

Số: /KH-UBND

Hiệp Lực, ngày tháng 3 năm 2026

KẾ HOẠCH

Thực hiện chỉ tiêu về tỷ lệ hộ gia đình nông thôn sử dụng nước sạch đạt quy chuẩn năm 2026 trên địa bàn xã Hiệp Lực

Căn cứ Quyết định số 3654/QĐ-BNNMT ngày 24/12/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc ban hành Bộ chỉ số Theo dõi - Đánh giá nước sạch nông thôn thôn và Tài liệu hướng dẫn triển khai;

Thực hiện Công văn số 1305/SNNMT-CCTLPCTT ngày 10/02/2026 của Sở Nông nghiệp và Môi trường về xây dựng kế hoạch, giải pháp thực hiện mục tiêu 63% tỷ lệ hộ gia đình nông thôn được sử dụng nước sạch đạt quy chuẩn năm 2026. UBND xã Hiệp Lực xây dựng Kế hoạch thực hiện chỉ tiêu về tỷ lệ hộ gia đình nông thôn sử dụng nước sạch đạt quy chuẩn năm 2026 trên địa bàn xã như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Nâng cao khả năng tiếp cận và sử dụng nước sạch đạt quy chuẩn của người dân nông thôn; đầu tư sửa chữa, nâng cấp các hạng mục xuống cấp các công trình cấp nước tập trung; mở rộng phạm vi cấp nước đến các khu dân cư chưa được tiếp cận nguồn nước hợp vệ sinh; hướng dẫn hộ dân xây dựng, cải tạo bể chứa, giếng khoan, hệ thống lọc nước đảm bảo tiêu chuẩn kỹ thuật theo quy định của Bộ Y tế.

Từng bước khắc phục tình trạng các công trình cấp nước sinh hoạt kém bền vững, tăng cường công tác quản lý, vận hành, bảo dưỡng định kỳ; phân công rõ đơn vị chịu trách nhiệm quản lý công trình; huy động nguồn lực xã hội hóa cho sửa chữa, duy tu; lồng ghép nguồn vốn từ các chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn.

Cải thiện điều kiện vệ sinh môi trường và nâng cao sức khỏe cộng đồng; kiểm soát ô nhiễm nguồn nước; giảm nguy cơ các bệnh truyền nhiễm liên quan đến nước sinh hoạt.

Góp phần thực hiện và duy trì tiêu chí môi trường trong xây dựng nông thôn mới, bảo đảm tỷ lệ hộ dân sử dụng nước sạch đạt quy chuẩn theo yêu cầu từng giai đoạn; gắn nhiệm vụ nước sạch với tiêu chí cảnh quan môi trường sáng - xanh - sạch - đẹp; nâng cao ý thức bảo vệ công trình cấp nước và nguồn nước tự nhiên trên địa bàn xã.

2. Mục tiêu cụ thể

- Phấn đấu đến hết năm 2026 đạt tối thiểu 55% tổng số hộ gia đình toàn xã được sử dụng nước sạch đạt quy chuẩn kỹ thuật quốc gia. Trong đó ưu tiên các hộ

khu vực có công trình nước tập trung được sửa chữa, phục hồi. Khuyến khích các hộ chủ động đầu tư, áp dụng mô hình xử lý nước sinh hoạt hộ gia đình.

- Rà soát 100% công trình cấp nước hiện có trên địa bàn, sửa chữa, phục hồi ít nhất 01 công trình có khả năng khai thác hiệu quả; Hạn chế phát sinh thêm công trình kém bền vững, không hoạt động.

- 100% thôn được tổ chức tuyên truyền chuyên đề về nước sạch và vệ sinh môi trường, ít nhất 70-80% hộ gia đình được hướng dẫn các biện pháp xử lý nước sinh hoạt đạt quy chuẩn; Tăng cường tuyên truyền thường xuyên trên hệ thống truyền thanh cơ sở.

- Cập nhật đầy đủ số liệu hộ dân sử dụng nước sạch đạt quy chuẩn theo từng quý, năm. Thực hiện kiểm tra, đánh giá định kỳ chất lượng nước tại các điểm sử dụng. Kịp thời điều chỉnh giải pháp để đảm bảo hoàn thành chỉ tiêu năm 2026.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Rà soát, đầu tư và nâng cao hiệu quả các công trình cấp nước sinh hoạt

- Tổ chức điều tra, rà soát toàn bộ các công trình cấp nước sinh hoạt tập trung trên địa bàn xã về hiện trạng kỹ thuật, chất lượng nước, số hộ sử dụng, mức độ hư hỏng, khả năng khai thác lâu dài.

- Phân loại công trình theo nhóm: Hoạt động tốt; hoạt động kém hiệu quả; ngừng hoạt động để có phương án xử lý cụ thể.

- Rà soát lập danh mục công trình cần sửa chữa, nâng cấp, phục hồi trong năm 2026; ưu tiên các công trình phục vụ đông hộ dân, có nguồn nước ổn định và khả năng vận hành bền vững.

- Tham mưu bố trí nguồn vốn từ ngân sách và các chương trình mục tiêu để thực hiện sửa chữa kịp thời, tránh xuống cấp kéo dài.

- Hướng dẫn thành lập tổ quản lý vận hành công trình nước sinh hoạt tại cộng đồng; quy định rõ trách nhiệm bảo dưỡng, thu phí duy tu nhằm duy trì hoạt động lâu dài.

2. Đẩy mạnh áp dụng mô hình xử lý nước sinh hoạt tại hộ gia đình

- Khảo sát nguồn nước sử dụng phổ biến của người dân (nước suối, giếng đào, giếng khoan, nước mưa) để lựa chọn biện pháp xử lý phù hợp từng khu vực.

- Hướng dẫn cụ thể các mô hình xử lý nước đơn giản, hiệu quả và chi phí thấp như: Bể lọc nhiều lớp (cát, sỏi, than hoạt tính); khử trùng nước bằng Cloramin B hoặc các chế phẩm được phép sử dụng; sử dụng thiết bị lọc nước sinh hoạt gia đình phù hợp điều kiện kinh tế...

- Lồng ghép hỗ trợ vật tư cơ bản như vòi dẫn nước, xây bể chứa nước... cho các hộ nghèo, cận nghèo, hộ khó khăn trong việc cải thiện nguồn nước sinh hoạt.

- Vận động các hộ gia đình duy trì thường xuyên việc vệ sinh bể chứa, hệ thống lọc, đảm bảo nước sau xử lý đạt quy chuẩn.

3. Tăng cường công tác tuyên truyền, thay đổi hành vi sử dụng nước

Xây dựng kế hoạch tuyên truyền cụ thể, nội dung tuyên truyền tập trung vào: Tác hại của nước không đảm bảo vệ sinh đối với sức khỏe; Tiêu chuẩn nước sạch theo quy định hiện hành; Các biện pháp xử lý nước đơn giản tại hộ gia đình; tuyên truyền về trách nhiệm bảo vệ nguồn nước và công trình nước sinh hoạt.

Tuyên truyền bằng nhiều hình thức họp thôn, sinh hoạt chi hội đoàn thể thôn; phát thanh trên hệ thống truyền thanh xã; hướng dẫn thực hành trực tiếp tại hộ dân... nhằm vận động người dân thay đổi thói quen sử dụng nước chưa qua xử lý.

4. Theo dõi, kiểm tra, đánh giá và điều chỉnh giải pháp

Thường xuyên theo dõi hộ dân sử dụng nước sạch đạt quy chuẩn tại từng thôn; cập nhật số liệu định kỳ theo quý.

Phối hợp lấy mẫu kiểm tra chất lượng nước tại các công trình tập trung và một số hộ gia đình tiêu biểu sau xử lý.

Đánh giá hiệu quả từng công trình, từng mô hình xử lý nước để kịp thời khắc phục tồn tại.

Sơ kết 6 tháng, tổng kết năm 2026; rút kinh nghiệm và đề xuất giải pháp cho các năm tiếp theo.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp; lồng ghép các chương trình mục tiêu quốc gia; huy động xã hội hóa phù hợp khả năng nhân dân (nếu có).

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Kinh tế

Thực hiện quản lý nhà nước về nước sạch, chủ trì tham mưu UBND xã xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch nâng cao tỷ lệ hộ dân sử dụng nước sạch đạt quy chuẩn năm 2026.

Tổ chức rà soát, đánh giá hiện trạng toàn bộ công trình cấp nước sinh hoạt tập trung trên địa bàn xã; lập hồ sơ theo dõi từng công trình (vị trí, công suất, số hộ phục vụ, mức độ hoạt động).

Tham mưu xây dựng danh mục công trình cần sửa chữa, nâng cấp, phục hồi; xác định thứ tự ưu tiên và đề xuất phương án đầu tư cụ thể.

Chủ động đề xuất, huy động nguồn vốn từ các chương trình mục tiêu quốc gia, dự án hỗ trợ nước sạch nông thôn.

Theo dõi, tổng hợp số liệu hộ dân sử dụng nước sạch đạt quy chuẩn theo từng quý; tham mưu điều chỉnh giải pháp khi tiến độ thực hiện chưa đạt yêu cầu.

Định kỳ báo cáo UBND xã và cơ quan chuyên môn cấp trên về kết quả thực hiện, khó khăn, vướng mắc và đề xuất kiến nghị.

2. Trung tâm Dịch vụ tổng hợp

Chủ trì triển khai công tác tuyên truyền, hướng dẫn kỹ thuật về nước sạch và vệ sinh môi trường trên địa bàn xã.

Xây dựng kế hoạch tuyên truyền theo từng quý; phối hợp các thôn tổ chức các buổi tuyên truyền trực tiếp tại cộng đồng dân cư.

Biên soạn nội dung tuyên truyền ngắn gọn, dễ hiểu về: tiêu chuẩn nước sạch; lợi ích sử dụng nước sạch; biện pháp xử lý nước sinh hoạt hộ gia đình.

Tổ chức hướng dẫn thực hành trực tiếp cho người dân về xây dựng bể lọc, khử trùng nước, vệ sinh bể chứa nước.

3. Trạm Y tế xã

Hướng dẫn chuyên môn về tiêu chuẩn nước sạch theo quy định của Bộ Y tế; phổ biến các chỉ tiêu cơ bản người dân cần đảm bảo khi sử dụng nước sinh hoạt.

Phối hợp lấy mẫu, kiểm tra chất lượng nước tại các công trình tập trung và một số hộ gia đình sau xử lý theo kế hoạch định kỳ hoặc đột xuất khi cần thiết.

Tham gia đánh giá mức độ an toàn nguồn nước và đề xuất biện pháp khắc phục khi phát hiện ô nhiễm.

Lồng ghép nội dung nước sạch vào các chương trình y tế dự phòng tại cộng đồng.

Cập nhật danh sách hộ dân được hướng dẫn xử lý nước và đã áp dụng mô hình hiệu quả; báo cáo định kỳ về UBND xã (qua Phòng Kinh tế xã).

4. Đề nghị Ủy ban MTTQVN xã và các tổ chức chính trị - xã hội

Phối hợp tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và nhân dân nâng cao ý thức sử dụng nước sạch, bảo vệ nguồn nước.

Lồng ghép nội dung nước sạch - vệ sinh môi trường vào các phong trào thi đua, cuộc vận động xây dựng nông thôn mới, gia đình văn hóa.

Tham gia giám sát việc thực hiện kế hoạch tại cơ sở; phản ánh kịp thời những tồn tại, bất cập.

5. Các Trưởng thôn trên địa bàn

Tổ chức rà soát, lập danh sách các hộ dân chưa được sử dụng nước sạch đạt quy chuẩn; xác định nhu cầu cải thiện nguồn nước của từng hộ.

Phối hợp Trung tâm Dịch vụ tổng hợp tổ chức tuyên truyền, hướng dẫn trực

tiếp tại thôn; vận động người dân tham gia các mô hình xử lý nước sinh hoạt.

Huy động sự tham gia của cộng đồng trong việc sửa chữa, bảo vệ công trình cấp nước sinh hoạt tập trung; kịp thời phát hiện, báo cáo hư hỏng.

Theo dõi tình hình sử dụng nước sạch của các hộ dân trên địa bàn; cập nhật số liệu định kỳ gửi UBND xã (qua Phòng kinh tế xã). Báo cáo tiến độ thực hiện hàng quý; phản ánh khó khăn, vướng mắc để UBND xã kịp thời chỉ đạo giải quyết.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện chỉ tiêu về tỷ lệ hộ gia đình nông thôn sử dụng nước sạch đạt quy chuẩn năm 2026 của UBND xã Hiệp Lực./.

Nơi nhận:

- Chi cục Thủy lợi và PCTT tỉnh (b/c);
- Thường trực Đảng ủy, HĐND xã (b/c);
- Lãnh đạo UBND xã;
- Ủy ban MTTQVN xã;
- Các phòng chuyên môn thuộc xã;
- Tung tâm DVTH;
- Các ông, bà Trưởng thôn;
- Lưu: VT, KT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Vi Xuân Thạch